

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN THỊ THỦY

**THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH TRÊN
ĐỊA BÀN HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế
Mã số: 60 38 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2015

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: TS. PHAN THỊ THANH THỦY

Phản biện 1: ...

Phản biện 2: ...

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Vào hồi giờ, ngày ... tháng ... năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại

Trung tâm tư liệu Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm tư liệu - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Lời cảm ơn

Mục lục

Danh mục các từ viết tắt

Danh mục sơ đồ, hình, bảng

MỞ ĐẦU 5

Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐĂNG KÝ KINH

DOANH 11

1.1. Khái quát về đăng ký kinh doanh11

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của đăng ký kinh doanh..... 11

1.1.2. Đối tượng đăng ký kinh doanh 12

1.1.3. Hình thức, quy trình đăng ký kinh doanh 12

1.1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh..... 13

1.2. Cơ sở lý luận và vai trò của hoạt động đăng ký kinh doanh 13

1.2.1. Cơ sở lý luận 13

1.2.2. Vai trò, ý nghĩa của đăng ký kinh doanh 13

1.3. Pháp luật về đăng ký kinh doanh và cơ quan đăng ký kinh
doanh.....13

1.3.1. Pháp luật về đăng ký kinh doanh 13

1.3.2. Cơ quan thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh 14

1.4. Lịch sử cơ quan đăng ký kinh doanh ở Việt Nam 14

1.5. Pháp luật đăng ký kinh doanh và hoạt động đăng ký kinh doanh ở một số nước trên thế giới.....	14
1.5.1. Kinh nghiệm thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh của một số nước trên thế giới	14
1.5.2. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam đối với thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh	15
Chương 2. THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN TP HÀ NỘI	15
2.1. Hệ thống pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt nam	15
2.1.1. Các quy định của pháp luật hiện hành về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam	15
2.1.2. Đặc trưng cơ bản pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam	15
2.2. Giới thiệu về phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội.....	16
2.2.1. Quá trình hình thành và phát triển của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội.....	16
2.2.2. Bộ máy, cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội.....	16
2.2.3. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu, chức danh, biên chế của phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội.....	16
2.2.3.1. Chức năng	16
2.2.3.2. Nhiệm vụ	16
2.2.3.3. Cơ cấu chức danh và biên chế	16

2.3. Thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh trên địa bàn TP Hà	
Nội.....	16
2.3.1. Tính đặc thù của hoạt động ĐKKD trên địa bàn TP. Hà	
Nội.....	16
2.3.2. Các văn bản về đăng ký kinh doanh trên địa bàn Hà Nội	17
2.2.3 Đánh giá thực trạng pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Hà	
Nội.....	17
2.4 Nội dung việc thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh trên địa bàn	
TP Hà Nội.....	17
2.4.1. Xây dựng kế hoạch về đăng ký kinh doanh.....	17
2.4.2. Tổ chức thực hiện đăng ký kinh doanh.....	17
2.4.3. Kiểm tra đăng ký kinh doanh.....	18
2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực thi pháp luật về ĐKKD của TP	
Hà Nội	18
2.5.1. Yếu tố bên trong.....	18
2.5.2. Yếu tố bên ngoài	18
2.6. Đánh giá việc thực thi pháp luật về đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn	
TP Hà Nội.....	18
2.6.1. Về số lượng	18
2.6.2. Về chất lượng.....	18
2.6.3. Ưu điểm trong việc thực thi pháp luật về đăng ký doanh	
nghiệp trên địa bàn TP Hà Nội.....	18
2.6.4. Hạn chế trong việc thực thi pháp luật về đăng ký doanh	
nghiệp trên địa bàn TP Hà Nội.....	18

Chương 3. CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH	19
3.1. Yêu cầu nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh.	21
3.2. Định hướng hoàn thiện việc thực thi pháp luật về đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn TP Hà Nội.....	21
3.2.1. Nguyên tắc kiện toàn.....	21
3.2.2. Một số giải pháp hoàn thiện việc thực thi pháp luật đăng ký kinh doanh trên địa bàn TP Hà Nội.	22
3.2.2.1. Hoàn thiện cơ sở pháp lý	22
3.2.2.2. Hoàn thiện về cơ chế nhân sự	22
3.2.2.3. Phương án tổ chức cơ quan ĐKKD thành một hệ thống thống nhất.....	22
KẾT LUẬN	24
TÀI LIỆU THAM KHẢO	Error! Bookmark not defined.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Ngày 29/11/2005 Luật Doanh nghiệp 2005 có hiệu lực, cộng đồng doanh nghiệp đã có sự phát triển mạnh mẽ. Số lượng doanh nghiệp thành lập tăng kéo theo sự gia tăng nhanh chóng về khối lượng công việc của đăng ký kinh doanh (ĐKKD) cũng như yêu cầu quản lý về ĐKKD. Ngày 26/11/2014, Luật Doanh nghiệp năm 2014 được Quốc Hội thông qua. Với việc Luật Doanh nghiệp năm 2014 được thông qua, các quy định pháp luật đối với hoạt động ĐKKD có nhiều thay đổi cần được đưa ra xem xét và kiến giải.

Hiện nay việc thực thi pháp luật về ĐKKD doanh nghiệp nói chung có nhiều cải thiện nhưng vẫn còn rất nhiều bất cập, hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập. Cụ thể là: Hệ thống văn bản pháp luật về ĐKDN chưa đồng bộ; có nhiều chủ thể có thẩm quyền thành lập và đăng ký các loại hình doanh nghiệp khác nhau; có sự chồng chéo trong quản lý đối với ĐKDN giữa các loại hình doanh nghiệp (doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài); việc phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong đối với ĐKDN còn nhiều tồn tại. Chính vì vậy việc thực thi pháp luật đối với ĐKDN đã và đang gặp rất nhiều khó khăn với nhiều lý do cả khách quan và chủ quan.

Thực tế hiện nay tình trạng doanh nghiệp vi phạm các quy định của Luật Doanh nghiệp (không chấp hành các nội dung trong hồ sơ ĐKDN, không chấp hành các nghĩa vụ, báo cáo của doanh nghiệp) có chiều hướng gia tăng cả về số lượng và tính chất, mức độ vi phạm. Quan ngại hơn cả là

chính tình trạng này là điều kiện, cơ hội cho các cá nhân, doanh nghiệp tổ chức lợi dụng vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của các cá nhân, tổ chức và toàn thể xã hội và làm đau đầu các cơ quan QLNN.

TP Hà Nội là trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa của cả nước; phát triển với nhịp độ tăng trưởng cao, hội nhập vào nền kinh tế khu vực ASEAN và toàn cầu. Với xu thế phát triển đó, nhu cầu phát triển của cộng đồng doanh nghiệp, với mong muốn nhanh chóng gia nhập thị trường là điều tất yếu khách quan. Hiện nay cộng đồng doanh nghiệp thủ đô Hà Nội với số lượng rất lớn, khoảng hơn 130.000 doanh nghiệp. Tại địa bàn TP Hà Nội đã tồn tại tình trạng các doanh nghiệp “ma”, “mất tích”, bỏ trốn khỏi địa chỉ ĐKKD; nhiều đối tượng đã lợi dụng việc thủ tục thông thoáng để đăng ký thành lập doanh nghiệp, lấy tư cách pháp nhân của doanh nghiệp để hoạt động vi phạm pháp luật. Bên cạnh những khó khăn trong công tác thực thi pháp luật doanh nghiệp của các cơ quan QLNN TP Hà Nội thì hiện nay việc thực thi pháp luật của Sở KH&ĐT TP Hà Nội đối với ĐKDN theo Luật doanh nghiệp cũng đang gặp nhiều tồn tại, vướng mắc rất cấp thiết phải được hoàn thiện.

Nhìn từ phía cộng đồng doanh nghiệp Thủ đô, đa số có ý kiến là hiện nay quy định về công tác ĐKDN còn chưa được tuyên truyền phổ biến rộng rãi; chưa có được phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan QLNN về ĐKDN; doanh nghiệp có lúc còn bị phiền hà, sách nhiễu, công tác hỗ trợ doanh nghiệp chưa được quan tâm. Chính điều đó cũng đã và đang gây cản trở cho sự đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp vào thành tựu phát triển kinh tế xã hội Thủ đô Hà Nội. Hiện nay chính quyền TP Hà Nội đang yêu cầu các cơ quan QLNN nâng cao hiệu quả công tác CCHC, chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), do đó cơ quan quản lý phải luôn phải tích cực chủ

động đổi mới nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN đối với doanh nghiệp và ĐKDN.

Đề tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhanh chóng thành lập, gia nhập thị trường, hạn chế doanh nghiệp vi phạm Luật doanh nghiệp, hướng tới mục đích đảm bảo sự phát triển bền vững của cộng đồng của doanh nghiệp, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật phục vụ cho việc phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô Hà Nội, việc nghiên cứu công tác thực thi pháp luật ĐKKD trên địa bàn TP Hà Nội để tìm ra những ưu điểm, hạn chế của pháp luật cũng như việc thực thi pháp luật của Sở KH&ĐT TP Hà Nội đối với ĐKDN với mục đích hoàn thiện pháp luật tăng cường hiệu quả việc thực thi có vai trò vô cùng quan trọng, mang tính cấp thiết. Xuất phát từ các lý do nêu trên, là cán bộ đang công tác tại Phòng ĐKKD số 2- Sở KH&ĐT TP Hà Nội, tôi chọn nghiên cứu đề tài: ***“Thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh trên địa bàn Hà Nội”*** để làm đề tài luận văn thạc sĩ luật kinh tế.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong những năm qua việc nghiên cứu, tổng kết vấn đề pháp luật về ĐKKD nói chung đã được một số tác giả tiến hành. Tuy nhiên, lĩnh vực thực thi pháp luật đối với ĐKDN chưa có nhiều tác giả quan tâm. Ta không dễ dàng để tìm thấy đề tài khoa học về nó mà chỉ có thể tìm được một vài bài báo trao đổi, đề cập đến. Đối với lĩnh vực Kế hoạch đầu tư, theo khảo sát hiện chưa có nghiên cứu, tổng kết về vấn đề thực thi pháp luật về ĐKKD trên địa bàn TP Hà Nội. Do đó đây là một đề tài nghiên cứu mang tính tiên phong và thực tiễn cao góp phần xây dựng cơ sở lý luận về thực thi về pháp luật ĐKKD trên địa bàn TP Hà Nội. Luận văn còn chỉ ra những điểm còn bất cập, hạn chế trong các quy định hiện hành về đăng ký

doanh nghiệp. Trên cơ sở đó đề xuất một số kiến nghị, giải pháp để hoàn thiện những quy định về thực thi về pháp luật ĐKKD trên địa bàn TP Hà Nội

Một số công trình có thể kể ra như sau:

Luận văn thạc sĩ *“Cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh trên địa bàn TP Hà Nội”*. Luật văn thạc sĩ Luật học. Người thực hiện: Phạm Thị Thu Hương, Người hướng dẫn TS. Nguyễn Thanh Bình (khoa Luật 2006). Luận văn này khái quát chung về TTHC và cải cách TTHC. Trên cơ sở đó, đánh giá thực trạng cải cách TTHC trong việc ĐKKD trên địa bàn TP Hà Nội; So sánh giữa thủ tục ĐKKD ở Việt Nam và một số nước trong khu vực và trên Thế giới. Qua đó nhằm phát hiện những vướng mắc, tồn tại, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện và thực hiện tốt việc cải cách TTHC trong công tác ĐKKD cho các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp trên địa bàn TP Hà Nội nói riêng

Luận văn thạc sĩ quản lý công *“Hoàn thiện công tác đăng ký kinh doanh ở Việt Nam đến năm 2020”*. Người thực hiện Nguyễn Thị Việt Anh, Người hướng dẫn GS.TS. Lars-Torsten Eriksson, TS. Nguyễn Thùy Anh. 2013 Đại học kinh tế-ĐHQGHN.

Luận văn thạc sĩ luật *“Pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam thực trạng và phương hướng hoàn thiện”*. Người thực hiện: Trần Thị Tố Uyên. Người hướng dẫn: PGS.TS Dương Đăng Huệ năm 2005. Luận văn nghiên cứu vấn đề lý luận về ĐKKD và pháp luật về ĐKKD: khái niệm, đặc điểm, vai trò và ý nghĩa của ĐKKD; nội dung của việc điều chỉnh pháp luật đối với hoạt động ĐKKD. Phân tích những quy định hiện hành của pháp luật về ĐKKD, chỉ ra những ưu, nhược điểm và nguyên nhân. Qua đó đưa ra những phương hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện pháp

luật về ĐKKD ở Việt Nam: giải pháp về hệ thống cơ quan ĐKKD, trình tự, thủ tục ĐKKD, nội dung ĐKKD, chế tài đối với hành vi vi phạm pháp luật ĐKKD.

Luận văn thạc sĩ Luật “*Đăng ký kinh doanh theo luật doanh nghiệp Việt Nam - thực trạng và một vài kiến nghị*”. Người thực hiện: Lê Thế Phúc. Người hướng dẫn: TS. Nguyễn Thị Lan Hương. Khoa Luật năm 2006. Luận văn Làm sáng tỏ cơ sở lý luận của hoạt động đăng ký kinh doanh (ĐKKD). Phân tích thực trạng pháp luật và thực trạng áp dụng pháp luật về ĐKKD ở Việt Nam hiện nay. Tìm hiểu những nguyên nhân thúc đẩy hay cản trở các doanh nhân ĐKKD theo Luật doanh nghiệp cũng như những nguyên nhân thúc đẩy các cán bộ, công chức áp dụng đúng đắn và sáng tạo các quy định của Luật doanh nghiệp về ĐKKD. Từ đó đưa ra những giải pháp hoàn thiện những quy định của pháp luật về việc ĐKKD theo Luật doanh nghiệp Việt Nam trong tương lai.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

Đối tượng nghiên cứu: Luận văn sẽ tập trung nghiên cứu hoạt động thực thi pháp luật về ĐKKD trên địa bàn TP Hà Nội.

Phạm vi nghiên cứu:

Chỉ tập trung nghiên cứu thực thi pháp luật về ĐKKD trên địa bàn TP Hà Nội đối với đăng ký các loại hình doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp 2005 (Được thay thế bởi Luật Doanh nghiệp năm 2014) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Không nghiên cứu vấn đề ĐKKD doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất... do các cơ quan có thẩm quyền khác đăng ký thành lập và hoạt động theo các Luật chuyên ngành. Ngoài ra luận văn cũng không đề cập đến nội dung quản lý đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

Mục đích nghiên cứu:

- Xây dựng cơ sở lý luận về thực thi pháp luật về ĐKKD trên địa bàn TP Hà Nội;
- Phân tích thực trạng thực thi pháp luật về ĐKKD trên địa bàn TP Hà Nội;
- Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện thực thi pháp luật về ĐKKD trên địa bàn TP Hà Nội.

Nhiệm vụ nghiên cứu:

Để triển khai các mục đích ở trên, tác giả sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau:

Nghiên cứu, làm sáng tỏ những vấn đề chung về thực thi pháp luật về ĐKKD; Phân tích, đánh giá thực trạng thực thi pháp luật về ĐKKD trên địa bàn TP. Hà Nội để thấy những điểm còn hạn chế, chưa hợp lý; Phân tích, đánh giá thực trạng vi phạm, thực tiễn xử lý vi phạm về thực thi pháp luật về ĐKKD tại TP. Hà Nội, xác định nguyên nhân của nó. Nghiên cứu, tìm hiểu quy định pháp luật về ĐKKD của một số quốc gia trên thế giới để rút ra bài học cho Việt Nam; Đề xuất các phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về thực thi pháp luật về ĐKKD trên cơ sở nghiên cứu điển hình của Hà Nội.

5. Phương pháp nghiên cứu của đề tài

Luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cụ thể như: phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp đối chiếu, thống kê, diễn giải, quy nạp,... xem xét các hoạt động thực thi pháp luật về ĐKKD trên địa bàn TP Hà Nội.

6. Kết cấu của luận văn

Luận văn được kết cấu ra thành ba phần gồm lời mở đầu, nội dung chính và kết luận. Phần nội dung chính tác giả bố cục thành ba chương theo hướng đi từ những vấn đề chung mang tính khái quát đến những vấn đề cụ thể hơn. Chi tiết ba chương như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về đăng ký kinh doanh;

Chương 2: Thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh trên địa bàn TP Hà Nội;

Chương 3: Các giải pháp nâng cao hiệu quả việc thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh

Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

1.1. Khái quát về đăng ký kinh doanh

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của đăng ký kinh doanh

Khái niệm

Hiện nay ĐKDN được hiểu là việc ghi nhận về mặt pháp lý sự ra đời và cập nhật những thay đổi pháp lý trong suốt vòng đời của doanh nghiệp. ĐKKD bao gồm nội dung về ĐKKD và đăng ký thuế đối với các loại hình doanh nghiệp thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp. ĐKKD bao gồm đăng ký thành lập mới doanh nghiệp và đăng ký thay đổi nội dung ĐKKD. Khái niệm ĐKDN nêu trên chỉ đề cập đến việc đăng ký của các loại hình doanh nghiệp (vốn trong nước) được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2005. Không đề cập đến việc ĐKDN có vốn đầu tư nước ngoài theo Luật Đầu tư, các loại hình doanh nghiệp khác thành lập

và hoạt động theo các Luật chuyên ngành khác nhau (doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất, tổ chức tài tín dụng, chứng khoán, bảo hiểm..)

Đặc điểm của đăng ký kinh doanh

Thứ nhất ĐKKD là một trong những dịch vụ hành chính công do cơ quan QLNN trực tiếp thực hiện.

Thứ hai theo quy định trong Luật Doanh nghiệp ĐKKD cũng là thủ tục đầu tiên để tiến hành hoạt động kinh doanh dưới hình thức doanh nghiệp.

Thứ ba bất kỳ một doanh nghiệp nào khi đăng ký gia nhập thị trường đều phải thực hiện theo một khung pháp lý chung gồm các TTHC sau: 1) ĐKKD, 2) Đăng ký mã số thuế (nay đã gộp vào một) và 3) Đăng ký giấy phép khắc dấu (nay là công bố mẫu con dấu). Hiện nay, theo quy định pháp luật hiện hành đã có sự điều chỉnh và sẽ đề cập cụ thể ở phần sau.

Thứ tư để thành lập 1 trong 4 loại hình doanh nghiệp (công ty TNHH, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty hợp danh) thì nhà đầu tư sẽ thực hiện thủ tục ĐKDN với cơ quan ĐKKD cấp tỉnh nơi doanh nghiệp dự định đặt trụ sở chính.

1.1.2. Đối tượng đăng ký kinh doanh

Đối tượng của ĐKKD theo Luật Doanh nghiệp gồm có (1) Doanh nghiệp tư nhân; (2) Công ty cổ phần; (3) Công ty hợp danh; (4) Công ty trách nhiệm hữu hạn (gồm công ty TNHH một thành viên và công ty TNHH hai thành viên trở lên)

1.1.3. Hình thức, quy trình đăng ký kinh doanh

Hình thức đăng ký kinh doanh

Theo tính chất ĐKDN, có các hình thức đăng ký doanh nghiệp như sau:

Đăng ký thành lập mới các loại hình doanh nghiệp

Đăng ký thay đổi các loại hình doanh nghiệp

Đăng ký chuyển đổi các loại hình doanh nghiệp

Quy trình đăng ký kinh doanh: Gồm 7 bước

1.1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh

Đăng ký thành lập doanh nghiệp mới

Đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp

Đăng ký thay đổi nội dung ĐKDN

1.2. Cơ sở lý luận và vai trò của hoạt động đăng ký kinh doanh

1.2.1. Cơ sở lý luận

Đối với nhà nước.

Đối với doanh nghiệp

1.2.2. Vai trò, ý nghĩa của đăng ký kinh doanh

Đối với nhà nước

Đối với chủ thể đăng ký kinh doanh:

Về mặt xã hội

Về mặt kinh tế

1.3. Pháp luật về đăng ký kinh doanh và cơ quan đăng ký kinh doanh

1.3.1. Pháp luật về đăng ký kinh doanh

Phạm vi điều chỉnh của pháp luật về ĐKKD:

Trình tự, thủ tục ĐKKD;

QLNN đối với việc đăng ký các loại hình doanh nghiệp;

Hoạt động của các chủ thể: Doanh nghiệp, cơ quan ĐKKD, các chủ thể có liên quan khác (các cơ quan tài chính, cơ quan thống kê, cơ quan công an).

1.3.2. Cơ quan thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh

Tại Trung ương:

Bộ KH&ĐT là cơ quan quản lý hoạt động ĐKKD trên phạm vi cả nước. Phụ trách chuyên môn của Bộ KH&ĐT là cơ quan quản lý ĐKKD (hiện nay bao gồm Cục Quản lý ĐKKD và Cục Phát triển doanh nghiệp);

Tại địa phương:

UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương có trách nhiệm QLNN tại địa phương. Phụ trách chuyên môn là các Sở KH&ĐT – phòng ĐKKD. Quy định này ổn định qua các giai đoạn phát triển của pháp luật về quản lý hoạt động ĐKKD.

1.4. Lịch sử cơ quan đăng ký kinh doanh ở Việt Nam

1.5. Pháp luật đăng ký kinh doanh và hoạt động đăng ký kinh doanh ở một số nước trên thế giới.

1.5.1. Kinh nghiệm thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh của một số nước trên thế giới

a. Việc ghi ngành nghề đăng ký kinh doanh

Quy định của Singapore

Quy định của Hồng Kông

Quy định của New Zealand

Quy định của Úc

b. Quy trình đăng ký

Quy định Tại Anh

Quy định tại Na Uy:

Quy định tại Hồng Kông

Quy định tại Malaysia

Quy định tại Thái Lan

c. Cơ cấu tổ chức

1.5.2 Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam đối với thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh

Chương 2. THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN TP HÀ NỘI

2.1. Hệ thống pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam

2.1.1. Các quy định của pháp luật hiện hành về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam

Quy định của pháp luật hiện hành về ĐKKD là các quy định liên quan đến mọi lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp

2.1.2. Đặc trưng cơ bản pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam

Thứ nhất, trong tổ chức thực hiện, tính pháp chế của pháp luật về ĐKKD còn thấp. Như trên đã đề cập, hệ thống pháp luật quy định về hoạt động ĐKKD tại Việt Nam là tương đối đồng bộ (ngoại trừ văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp năm 2015 chưa được ban hành thì các văn bản phân nào đã đáp ứng được yêu cầu của hoạt động QLNN về ĐKKD), tuy nhiên, vấn đề thực thi, nhìn chung cũng giống như các quy định pháp luật khác còn chưa đề cao tính pháp chế. Thực trạng chung này làm ảnh hưởng rất lớn đến chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Nhà nước ta đã đề ra.

Thứ hai, QLNN về ĐKKD được phân cho cơ quan quản lý về KH&ĐT trực thuộc Chính Phủ. So với các quốc gia ở Châu Á-Thái Bình Dương, Châu Phi và Trung Đông, đây là đặc điểm tương đồng khi các quốc gia ở các khu vực này việc QLNN về ĐKKD được giao cho Chính

phủ. Tuy nhiên, ở những khu vực khác như Châu Âu và Châu Mỹ, việc QLNN bên cạnh việc giao cho Chính phủ còn được giao cho Ủy ban thương mại (Chamber of Commerce), theo mô hình hợp tác công tư (Public Private Partnership), Tòa án tư pháp (Court of Justice) và các cơ quan khác.

Thứ ba, thẩm quyền quản lý được phân công và phân cấp cho nhiều cơ quan. Hiện nay, cơ cấu tổ chức và quản lý hoạt động ĐKKD được phân công cho nhiều cơ quan khác nhau.

Thứ tư, quá trình phát triển cơ quan ĐKKD tại Việt Nam biến đổi qua các thời kỳ.

2.2. Giới thiệu về phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội

2.2.1. Quá trình hình thành và phát triển của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội

2.2.2. Bộ máy, cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội

2.2.3. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu, chức danh, biên chế của phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội

2.2.3.1. Chức năng

2.2.3.2. Nhiệm vụ

2.2.3.3. Cơ cấu chức danh và biên chế

2.3. Thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh trên địa bàn TP Hà Nội

2.3.1. Tính đặc thù của hoạt động ĐKKD trên địa bàn TP. Hà Nội

Thứ nhất, quy mô của hoạt động ĐKKD rất lớn.

Thứ hai, lợi thế của Thủ đô nơi đặt các cơ quan trung ương.

Thứ ba, những biến động lớn về mặt địa giới ảnh hưởng đến công tác ĐKKD của TP Hà Nội. N

2.3.2. Các văn bản về đăng ký kinh doanh trên địa bàn Hà Nội

Các quy định về quản lý hoạt động ĐKKD của Sở:

Các quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO về ĐKDN

Các quy định về cơ cấu, tổ chức bộ máy quản lý ĐKDN

2.2.3. Đánh giá thực trạng pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Hà Nội

Hiện nay, hệ thống các văn bản pháp luật vẫn còn một số quy định chồng chéo, hoặc quy định chưa rõ ràng cụ thể, gây khó khăn cho các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc thực thi pháp luật về đăng ký doanh nghiệp.

Các quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành còn chung chung và chưa theo kịp sự phát triển của xã hội dẫn đến nhiều các hiểu luật khác nhau giữa các phòng đăng ký kinh doanh và doanh nghiệp dẫn đến các xung đột, kiến nghị, khiếu nại. Việc này đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực thi pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Mặt khác một số quy định của Luật doanh nghiệp chưa thống nhất với pháp luật chuyên ngành hoặc phát sinh nhiều quy định (Nghị định, thông tư) mâu thuẫn với các quy định của Luật doanh nghiệp và mâu thuẫn với nhau.

Bên cạnh đó các chế tài xử lý vi phạm của doanh nghiệp trong các văn bản pháp luật còn thiếu và nếu có thì chưa đủ mạnh để các doanh nghiệp thực hiện đúng quy định của pháp luật.

2.4. Nội dung việc thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh trên địa bàn TP Hà Nội

2.4.1. Xây dựng kế hoạch về đăng ký kinh doanh

2.4.2. Tổ chức thực hiện đăng ký kinh doanh

2.4.3. Kiểm tra đăng ký kinh doanh

2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực thi pháp luật về ĐKKD của TP Hà Nội

2.5.1. Yếu tố bên trong

Ban hành các quy định hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp

Bộ máy quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp

Năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ công chức nhà nước

2.5.2. Yếu tố bên ngoài

Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của đất nước

Pháp luật, chính sách của Nhà nước về đăng ký doanh nghiệp

Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan để thực thi chính sách

Yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế

Năng lực, trình độ phát triển của doanh nghiệp

Sự phát triển của hệ thống công nghệ - thông tin

2.6. Đánh giá việc thực thi pháp luật về đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn TP Hà Nội

2.6.1. Về số lượng

2.6.2. Về chất lượng

2.6.3. Ưu điểm trong việc thực thi pháp luật về đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn TP Hà Nội

Thứ nhất, TP Hà Nội đã cơ bản đạt được những mục tiêu của Chương trình cải cách ĐKKD quốc gia sau 8 năm triển khai thực hiện một cách triệt để và sâu rộng, góp phần chuẩn hóa, pháp lý hóa, tin học hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ ĐKKD.

Thứ hai, với vai trò là cơ quan nhà nước thực hiện nghiệp vụ ĐKKD, tạo điều kiện cho doanh nghiệp gia nhập thị trường, cơ quan ĐKKD Hà

Nội đã từng bước kiện toàn bộ máy tổ chức, xây dựng hình ảnh cơ quan ĐKKD tiên tiến, hiệu quả, đáp ứng tốt hơn nữa các yêu cầu của doanh nghiệp, của các cơ quan QLNN và của cộng đồng.

Thứ ba, Hà Nội đã phối kết hợp trong việc xây dựng và vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về ĐKDN bao gồm toàn bộ thông tin có giá trị pháp lý về doanh nghiệp trên phạm vi cả nước, tiếp tục khẳng định vai trò là cơ quan đầu mối tổng hợp thông tin về ĐKDN để phản ánh kịp thời và đầy đủ tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên thị trường, đáp ứng các yêu cầu thống kê của các cơ quan và phục vụ các báo cáo kinh tế xã hội của trung ương cũng như địa phương.

Bốn là, công cuộc hợp nhất các thủ tục tạo thuận lợi cho doanh nghiệp gia nhập thị trường.

Năm là, tỷ lệ số hồ sơ thành lập doanh nghiệp đúng thời gian theo quy định ngày càng tăng.

Sáu là, thủ tục thành lập doanh nghiệp ngày càng được thu gọn.

Bảy là, hình thức đăng ký thành lập doanh nghiệp ngày càng thuận tiện.

2.6.4. Hạn chế trong việc thực thi pháp luật về đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn TP Hà Nội

Thứ nhất, Hệ thống Thông tin ĐKKD quốc gia hiện mới thực hiện đăng ký cho doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp và mới trong giai đoạn tích hợp cho các loại hình doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp thành lập tại khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức tín dụng và các loại hình kinh doanh khác.

Thứ hai, chưa hoàn thiện được Cơ sở dữ liệu quốc gia về ĐKDN do trước đây các địa phương lưu trữ, quản lý dữ liệu một cách độc lập và theo các tiêu chí khác nhau; dữ liệu doanh nghiệp chưa được công khai và không có sự giám sát của các bên có liên quan dẫn tới thông tin đôi khi không được cập nhật; dữ liệu của một số doanh nghiệp chưa được đồng bộ giữa cơ quan ĐKKD và cơ quan thuế dẫn tới khi chuyển đổi sang Cơ sở dữ liệu quốc gia bị trùng, bị lệch thông tin. Do đó, tỷ lệ thông tin doanh nghiệp cần rà soát và hiệu đính còn lớn so với tổng số dữ liệu về doanh nghiệp có được.

Thứ ba, trước đây chưa có quy trình thống nhất giữa hai ngành ĐKKD và đăng ký thuế về cấp chung mã doanh nghiệp do đó việc lưu trữ và bảo quản, tra cứu hồ sơ chưa được chú trọng, bên cạnh đó, chúng ta chưa có hệ thống hạ tầng trang thiết bị để có thể thực hiện việc số hóa tài liệu và lưu trữ dữ liệu.

Thứ tư, mặc dù công tác cải cách TTHC đã góp phần đáng kể trong việc cắt giảm một số thủ tục ĐKKD, nhưng công tác ĐKKD tại Hà Nội đôi khi vẫn có yếu tố thẩm định hồ sơ và chủ yếu là trao nhận kết quả trực tiếp nên vẫn còn những phản ánh, kiến nghị về tình trạng chậm trễ, thiếu chính xác trong giải quyết các yêu cầu của doanh nghiệp.

Thứ năm, tình trạng cán bộ xử lý tắc trách, cầu thả, gây khó dễ cho nhà đầu tư khi làm hồ sơ làm giảm lòng tin của nhà đầu tư đối với tính minh bạch, công minh của quy trình và làm khó khăn cho tiến trình khởi nghiệp của nhà đầu tư.

Thứ sáu, trình độ và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân và doanh nghiệp còn thấp, số hồ sơ phải làm đi làm lại giảm khá nhiều, nhưng vẫn có một số ít hồ sơ được làm rất cầu thả, thậm chí cốt

"làm lấy được", vì tính chất hồ sơ thành lập doanh nghiệp và thay đổi nội dung ĐKKD là do nhà đầu tư tự kê khai, tự chịu trách nhiệm nên đã có những trường hợp kê khai không trung thực, nhất là về số vốn đăng ký, địa chỉ trụ sở .

Chương 3. CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

3.1. Yêu cầu nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh

Một là, công tác ĐKKD phải là một phương tiện để các nhà đầu tư trong và ngoài nước thực hiện quyền tự do kinh doanh của mình.

Thứ hai, do đòi hỏi của chính yêu cầu của nghiệp vụ ĐKKD và tính thống nhất của thị trường.

Thứ ba, do khối lượng nghiệp vụ ĐKKD ngày càng tăng.

Thứ tư, do yêu cầu của việc tin học hoá hệ thống quản lý hành chính nhà nước, tin học hoá công tác ĐKKD.

Thứ năm, yêu cầu về nội nhập và từng bước phù hợp với các thông lệ, chuẩn mực quốc tế về ĐKKD.

3.2. Định hướng hoàn thiện việc thực thi pháp luật về đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn TP Hà Nội

3.2.1. Nguyên tắc kiện toàn

- Hệ thống cơ quan ĐKKD phải đủ khả năng đảm nhận đăng ký được mọi loại hình doanh nghiệp theo mọi hình thức sở hữu;

- Phải đảm bảo được tính hệ thống của tổ chức, tính hợp lý của các quy trình nghiệp vụ và tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ làm công

tác ĐKKD;

- Thúc đẩy CCHC sâu rộng trong lĩnh vực ĐKKD;
- Tạo điều kiện cho MTKD lành mạnh phát triển, doanh nghiệp thực hiện quyền tự do kinh doanh.

3.2.2. Một số giải pháp hoàn thiện việc thực thi pháp luật đăng ký kinh doanh trên địa bàn TP Hà Nội.

3.2.2.1. Hoàn thiện cơ sở pháp lý

3.2.2.2. Hoàn thiện về cơ chế nhân sự

3.2.2.3. Phương án tổ chức cơ quan ĐKKD thành một hệ thống thống nhất

Một số giải pháp khác:

- Rút ngắn, đơn giản hóa quy trình ĐKKD bằng cách rà soát triệt để những khâu yếu và lấy đi nhiều thời gian như trình ký lãnh đạo, công tác văn thư, văn phòng. Kinh nghiệm ở các nước cho thấy quy trình ở Việt Nam vẫn còn tồn nhiều thời gian của doanh nghiệp và nó làm giảm chỉ số hấp dẫn đầu tư của Việt Nam rất nhiều. Do vậy, chúng ta phải xem xét lại quy trình để có thể làm giảm được thời gian và thủ tục nâng cao được vị thế của Việt Nam trong mắt các nhà đầu tư;

- Hoàn thiện mạng thông tin trên toàn quốc, triển khai tới 63 tỉnh thành;

- Tăng cường tính minh bạch của MTKD thông qua việc công khai hóa và xã hội hóa thông tin có giá trị pháp lý về ĐKDN;

- Nâng cao chất lượng QLNN đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập qua việc tăng cường phối hợp và trao đổi thông tin giữa các cơ quan nhà nước liên quan;

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách về ĐKDN, tiến tới thống nhất việc ĐKDN cho mọi loại hình doanh nghiệp thuộc mọi khu vực kinh tế, không phân biệt trong nước và nước ngoài; Việc đăng ký KD cho các chủ thể KD ở Việt Nam đang bị phân tán về cơ bản các DN đã được tập trung vào luật DN chung nhưng còn các tổ chức KD khác hoạt động ở Việt Nam nhưng chưa có chế định đăng ký KD: Cơ sở y tế, văn hoá, giáo dục thành lập theo quy định chuyên ngành về xã hội hoá các hoạt động y tế, văn hoá, giáo dục thể dục thể thao; Các chi nhánh công ty nước ngoài tại Việt Nam đang đăng ký với bộ thương mại; Việc đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định do bộ kế hoạch đầu tư cấp giấy phép; Văn phòng luật sư và công ty luật hợp doanh đăng ký hoạt động với sở tư pháp; Hệ thống trang trại chưa đăng ký KD số này không phải là ít, việc xác định các ông chủ đất của trang trại đang bị bỏ ngỏ, trang trại đang sử dụng quỹ đất khá lớn nhưng chưa có chế định kiểm soát, ngay cả việc đăng ký KD cũng chưa thực hiện từ những thực tế trên, ngoài quy định tại luật doanh nghiệp thống nhất về cơ cấu tổ chức cơ quan ĐKKD cần có một văn bản dưới luật điều chỉnh việc đăng ký KD đối với các chủ thể nói trên, phân biệt các công ty KD và các công ty dân sự.

- Chủ động và bằng nhiều cách thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về doanh nghiệp cho cộng đồng doanh nghiệp và người dân; phối hợp với Đài truyền hình, Báo chí, Ban Tuyên giáo, các tổ chức Hội, hiệp hội .v.v. xây dựng các chương trình tuyên truyền Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, tiếp tục tích cực viết bài để đăng trên Cổng thông tin ĐKDN quốc gia, Website của Sở .

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý công tác ĐKKD.

KẾT LUẬN

ĐKKD là bước khâu đầu cho mỗi doanh nghiệp vừa mang ý nghĩa đối với doanh nghiệp, vừa mang ý nghĩa đối với công tác QLNN. Tại Việt Nam, công tác ĐKKD đang có sự chuyển mình mạnh mẽ cùng với những chính sách mới được đưa ra theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014. Qua khảo sát tình hình ĐKKD tại Hà Nội, tác giả đã có được một góc nhìn phản chiếu tình trạng thực thi pháp luật về ĐKKD tại thủ đô, trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của cả nước. Trên cơ sở đó, tác giả đã rút ra được những đúc rút giúp hoàn thiện cơ chế thực thi pháp luật về ĐKKD tại Việt Nam.

Với năng lực hạn chế, dù đã rất nỗ lực nhưng kết quả nghiên cứu vẫn không tránh khỏi những thiếu sót. Tuy vậy, nó vẫn có những giá trị tham khảo nhất định cho các nhà nghiên cứu, nhà bình luận cũng như cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc hoạch định chính sách có liên quan.

Cuối cùng, công trình nghiên cứu này là bước khởi đầu của quá trình nghiên cứu của tác giả. Tác giả sẽ cố gắng để hoàn thiện nó trong các đề tài ở các cấp độ cao hơn.